

Hệ sinh thái cho doanh nghiệp xã hội Hàn Quốc

Trương Thị Nam Thắng, Trần Hoài Nam

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Huỳnh Thị Kim Yến

Viện Nghiên cứu Đổi mới và Phát triển

Bài viết là sản phẩm của Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước mã số KX.01.44/16-20 thuộc Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia KX.01/16-20

Hàn Quốc là quốc gia hàng đầu trong việc thúc đẩy sáng tạo xã hội, tinh thần kinh doanh xã hội ở Châu Á. Bài báo phân tích khung chính sách, pháp lý đối với doanh nghiệp xã hội (DNXH) ở Hàn Quốc, về thực trạng của khu vực DNXH, các cấu phần của hệ sinh thái hỗ trợ DNXH, rút ra các bài học cho Việt Nam từ việc phát triển khu vực DNXH ở Hàn Quốc. Kinh nghiệm của Hàn Quốc là bài học quý báu để Việt Nam học tập từ cách thức, nội dung, phương thức xây dựng chính sách, lộ trình phát triển khu vực DNXH đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội. Bài báo được thực hiện dựa trên nghiên cứu tại bàn, kết hợp với dữ liệu sơ cấp có được thông qua phỏng vấn, tham gia hội thảo quốc tế tại Hàn Quốc bởi thành viên nhóm nghiên cứu.

1. Các cấu phần của hệ sinh thái cho doanh nghiệp xã hội tại Hàn Quốc

1.1. Chính phủ Hàn Quốc

Tại Hàn Quốc, Chính phủ đóng vai trò quan trọng nhất trong hệ sinh thái DNXH trong việc lãnh đạo và phát triển khu vực DNXH. Để triển khai hiệu quả khung chính sách, cũng như các hỗ trợ cho khu vực DNXH, Nhà nước thực thi các chính sách đồng bộ từ cấp Trung ương đến địa phương. Cơ quan Xúc tiến Doanh nghiệp Xã hội Hàn Quốc (KoSEA) được thành lập bởi Chính phủ nhằm hỗ trợ hệ sinh thái DNXH cũng như các doanh nghiệp, tổ chức thuộc khu vực này. Các chính quyền cũng chủ động ban hành thông tư hướng dẫn để thúc đẩy và hỗ trợ DNXH cũng như tự xây dựng và thực hiện các chính sách hỗ trợ DNXH để đảm bảo phù hợp với đặc điểm của địa phương.

Các sáng kiến Chính phủ đưa ra nhằm phát triển hệ sinh thái bao gồm: (i) Khung chính sách, (ii) Hỗ trợ tài chính, (iii) Phát triển năng lực và vốn con người, (iv) thông tin và các mạng lưới.

Về khung chính sách, Hàn Quốc là một trong số ít quốc gia công nhận định nghĩa DNXH và triển khai các chính sách thúc đẩy DNXH thông qua Đạo luật thúc đẩy DNXH năm 2007. Chính phủ cũng nhấn mạnh vai trò của khu vực DNXH trong Chính sách việc làm và lao động năm 2013 và Chiến lược việc làm quốc gia năm 2020. Các doanh nghiệp, tổ chức được cấp chứng nhận là DNXH sẽ được nhận hỗ trợ về chi phí nhân sự, đóng bảo hiểm xã hội, miễn thuế,... KoSEA được thành lập bởi Chính phủ nhằm hỗ trợ hệ sinh thái DNXH cũng như các doanh nghiệp, tổ chức thuộc khu vực này.

Về tài chính, các DNXH và DNXH tiềm năng được nhận sự hỗ trợ tài chính từ Chính phủ như miễn thuế, trợ cấp lương, hỗ trợ chi phí phát triển kinh doanh. Nhằm hỗ trợ các DNXH giải quyết khó khăn về vốn cũng như đẩy mạnh tính bền vững và liên kết các nguồn lực khác, các gói vay, các quỹ hỗ trợ DNXH được thành lập và triển khai. Quỹ ngân hàng tín dụng vi mô Nụ cười và Tập đoàn doanh nghiệp nhỏ cung cấp các khoản vay cho các doanh nghiệp xã hội được chứng nhận. Các giới hạn cho vay là 4,5 triệu won, với lãi suất hàng năm dao động từ 3% đến 4,5%, thời gian hoàn trả từ 5 đến 8 năm.

Về phát triển năng lực và vốn con người, Chính phủ quan tâm chú trọng đẩy mạnh năng lực của các DNXH. Học viện Doanh nghiệp Xã hội là một trong nhiều chương trình Phát triển Năng lực và Nguồn Nhân lực do KoSEA cung cấp nhằm đào tạo nâng cao kỹ năng quản lý của các doanh nhân xã hội. KoSEA cũng tổ chức các cuộc thi nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bằng cách cung cấp cho họ sự cố vấn, liên kết với các nhà đầu tư, tư vấn chuyên nghiệp và trợ cấp các chi phí liên quan đến việc khởi nghiệp cho các DNXH tiềm năng.

Mạng lưới kết nối và mạng lưới thông tin trong hệ sinh thái DNXH, KoSEA tạo thông tin và kết nối các DNXH với mạng lưới các cấu phần trong hệ sinh thái bằng cách tổ chức các sự kiện như Tuần lễ Doanh nghiệp xã hội, Lễ kỷ niệm Ngày Doanh nghiệp xã hội và các sự kiện hàng tuần. KoSEA cũng cung cấp các thông tin liên quan như báo cáo đo lường và đánh giá về các DNXH. KoSEA cũng đang phát triển một hệ thống thông tin tích hợp sẽ quản lý và lưu trữ thông tin cũng như chia sẻ thông tin và tài nguyên liên quan

trong hệ sinh thái.

1.2. Các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp xã hội

- *Cơ quan Xúc tiến Doanh nghiệp Xã hội Hàn Quốc (KoSEA)*: là một tổ chức trung gian cốt lõi và quan trọng được thành lập năm 2011 bởi Chính phủ sau khi ban hành Luật Phát triển DNXH. KoSEA đóng hai vai trò chính: hỗ trợ và xây dựng hệ sinh thái DNXH và cung cấp cho các DNXH sự hỗ trợ trực tiếp (hỗ trợ tài chính, hỗ trợ quản lý và hỗ trợ khác). KoSEA cũng giữ vai trò đánh giá và chứng nhận các DNXH dựa trên các định nghĩa được quy định trong Luật Phát triển DNXH.

- *Quỹ đầu tư xã hội Seoul*: được thành lập bởi Chính quyền thủ đô Seoul vào năm 2012. Vốn ban đầu của Quỹ đầu tư xã hội Seoul bao gồm 500 triệu USD của thành phố Seoul cộng thêm 30 triệu USD do khu vực tư nhân đóng góp. Quỹ tham gia vào một loạt các sáng kiến định hướng xã hội: cung cấp các khoản vay cho các doanh nghiệp xã hội và các dự án khác bao gồm nhà ở xã hội; đầu tư vào trái phiếu tác động xã hội; và thúc đẩy quan hệ đối tác với các trung gian tài chính xã hội.

- *Trung tâm hỗ trợ kinh tế xã hội Seoul*: là cơ quan thực hiện các dự án mà Chính quyền thủ đô Seoul ủy thác cho Mạng lưới kinh tế xã hội Seoul với ngân sách hàng năm trung bình khoảng 30 triệu USD. Theo khung Pháp lệnh thành phố Seoul về kinh tế xã hội, Trung tâm có mười mục tiêu để xây dựng một hệ sinh thái lành mạnh cho nền kinh tế xã hội, chủ yếu tham gia vào các dự án về giáo dục, phục hồi địa phương và phát triển kênh bán hàng.

- *Quỹ làm việc cùng nhau (Work Together Foundation)*: là tổ chức phi chính phủ lớn nhất của Hàn Quốc, giải quyết vấn đề thất nghiệp. Ủy ban đã cung cấp vốn cho hơn 5.380.000 công nhân thất nghiệp và gia đình của họ, chiếm 10% dân số của đất nước, để trang trải chi phí sinh hoạt. Tổ chức này hiện nay quản lý các trung tâm hỗ trợ một cửa cung cấp cho các DNXH sự hỗ trợ toàn diện bao gồm hỗ trợ chứng nhận, giám sát các hoạt động xã hội, cho vay lãi suất thấp,...

1.3. Khu vực tư nhân

Khu vực tư nhân tại Hàn Quốc rất chú trọng thể hiện trách nhiệm xã hội, đặc biệt là các tập đoàn lớn. Những hỗ trợ của khu vực tư nhân cho các DNXH được thực hiện dưới dạng trách nhiệm xã hội, chủ yếu là cung cấp dịch vụ xã hội, hỗ trợ bằng hiện vật hoặc hỗ trợ vốn dài hạn. Các doanh nghiệp lớn nhất tại Hàn Quốc như Samsung, Hyundai, SK, LG, Lotte, Posco và các tập đoàn trong khu vực công như Tập đoàn Điện lực Hàn Quốc, Tập đoàn Đường cao tốc Hàn Quốc là các tổ chức hoạt động tích cực và mạnh mẽ trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua hỗ trợ khu vực DNXH, chủ yếu là tài trợ hiện vật và tài chính. Trong khi đó, các tổ chức có quy mô vừa và nhỏ thường không chủ động và tích cực cho các hoạt động này.

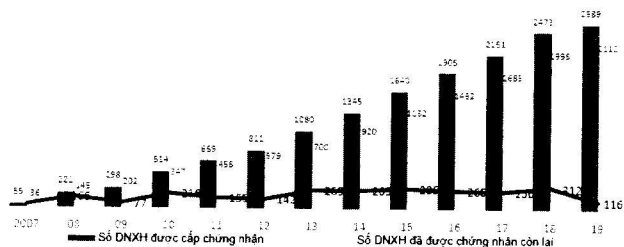
Do các DNXH thường không đủ tài chính để thuê nhân sự hoặc chuyên gia để vượt qua các khó khăn về quản trị kinh doanh, quản trị nhân lực, hoạch định tài chính,... các tổ chức tư nhân cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ bằng cách cử nhân viên, chuyên gia của họ cung cấp dịch vụ tư vấn cho các DNXH. Khu vực tư nhân cũng tài trợ cơ sở vật chất, địa điểm làm việc và tài trợ vốn lâu dài cho các DNXH.

2. Các thành công và hạn chế trong chính sách thúc đẩy doanh nghiệp xã hội Hàn Quốc

2.1 Sự phát triển của khu vực doanh nghiệp xã hội Hàn Quốc là thành công cơ bản nhất

Sau 12 năm triển khai Luật Thúc đẩy DNXH, số lượng DNXH tại Hàn Quốc tăng hơn 47 lần, từ 55 doanh nghiệp vào năm 2007 lên đến 2.589 doanh nghiệp năm 2019, trung bình mỗi năm có khoảng 200 tổ chức, doanh nghiệp được chứng nhận là DNXH.

Bảng 1. Số lượng DNXH tại Hàn Quốc giai đoạn 2007-2019



Nguồn: Pyun Hyun-seo, 2019

Sự phát triển nhanh chóng của khu vực DNXH đã giúp Chính phủ Hàn Quốc trong việc giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động cũng như giải quyết các vấn đề xã hội khác. Tính đến tháng 4 năm 2019, số lượng người lao động tại hơn 2.000 DNXH tại Hàn Quốc là 46.000 người, trong đó có khoảng 28.000 người lao động đến từ nhóm yếu thế, với tỷ lệ ở lại lên đến 60%. Lương trung bình cho người lao động tại các DNXH là 1.62 triệu won, thời gian làm việc trung bình là 34.1 giờ mỗi tuần, 98% người lao động làm việc trong DNXH được chi trả bảo hiểm bởi người sử dụng lao động, 97,1% người lao động có bảo hiểm y tế.

Hơn 50% DNXH ở Hàn Quốc mang lại doanh thu hàng năm dưới 300 triệu won. Khoảng 40% DNXH tập trung tại thủ đô Seoul và khu vực đô thị lớn hơn. Tỷ lệ doanh nghiệp sống sót sau 3 năm là 90,5% vào năm 2018, trong khi con số này đối với các DNXH nói chung là 41,5% theo thống kê năm 2016.

Thủ đô Seoul là thành phố tiên phong trong việc phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Thị trưởng Park Won Soon, thành phố Seoul đã xây dựng một môi trường hỗ trợ cho các doanh nghiệp xã hội. Khu vực Seongsu-dong tại Seoul hiện nay là trung tâm của khu vực DNXH Hàn Quốc khi là nơi tập trung các dự án và doanh nghiệp khởi nghiệp tạo tác động xã hội, hiện nay có hơn 300 tổ chức, doanh nghiệp xã hội đang hoạt động.

2.2 Những hạn chế và nguyên nhân trong chính sách phát triển DNXH của Hàn Quốc

Khung chính sách pháp lý và các chương trình hỗ trợ cũng như hệ thống chứng nhận DNXH tại Hàn Quốc cho thấy quyết tâm và nỗ lực của Chính phủ trong việc thúc đẩy DNXH tại Hàn Quốc. Tuy nhiên, chính sách phát triển này cũng mang lại một số bất lợi cho khu vực DNXH. Thực tế, số lượng DNXH đăng ký mới đang có xu hướng giảm. Số lượng DNXH đăng ký mới năm 2019 giảm mạnh nhất kể từ khi Luật Thúc đẩy DNXH được thi hành, cụ thể giảm 62.8% so với năm 2018.

Tại Hàn Quốc, Chính phủ đóng vai trò xây dựng và dẫn dắt khu vực kinh tế xã hội, theo cách tiếp cận từ trên xuống, khác với các nước phương Tây, DNXH bắt nguồn và thúc đẩy bởi khu vực xã hội dân sự. Hoạt động thúc đẩy DNXH chủ yếu dựa vào ngân sách Nhà nước. Các hỗ trợ về thuế và trợ cấp lương, bảo hiểm xã hội cho các DNXH khiến họ phụ thuộc vào các khoản trợ cấp của Chính phủ và không đủ tiềm lực tồn tại và phát triển sau khi Chính phủ dừng các khoản hỗ trợ.

Các nhà quản lý chính sách chủ yếu đến từ các tổ chức học thuật và nghiên cứu, nên thiếu kinh nghiệm kinh doanh và thị trường để đưa ra các chính sách phù hợp nhất. Với mục tiêu ban đầu là giải quyết vấn đề thất nghiệp, các chương trình thúc đẩy DNXH tại Hàn Quốc hiện nay tập trung quá nhiều vào tạo việc làm. Chính vì vậy, các DNXH sáng tạo và có sứ mệnh xã hội khác gặp nhiều hạn chế.

Hệ thống chứng nhận DNXH của Bộ Lao động & Việc làm lại trở thành công cụ kiểm soát và kiểm chế sự đổi mới sáng tạo của các DNXH. Các yêu cầu và quy trình chứng nhận quá nghiêm ngặt, các tổ chức phải nộp nhiều tài liệu bằng chứng để xin chứng nhận, điều này khiến cho quá trình đăng ký trở nên nặng nề.

3. Một số bài học cho Việt Nam trong thúc đẩy phát triển khu vực doanh nghiệp xã hội

Thứ nhất, về vai trò của Chính phủ. Chính phủ Hàn Quốc đã có sự ghi nhận từ sớm vai trò của DNXH đối với giải quyết các vấn đề xã hội, đặc biệt là tạo việc làm, phân phối lại thu nhập, sinh kế cho những nhóm dễ bị tổn thương. Cách tiếp cận Chính phủ Hàn Quốc sử dụng là cách từ trên xuống, được đánh giá là phù hợp với giai đoạn phát triển ban đầu của khu vực DNXH, đặc biệt là thúc đẩy thành lập doanh nghiệp và tạo việc làm. Việc hỗ trợ tài chính quá sâu trong việc hỗ trợ lương cho doanh nghiệp làm doanh nghiệp mất tính cạnh tranh, trở nên phụ thuộc nguồn lực là bài học quan trọng cho Việt Nam.

Thứ hai, về khung pháp lý. Hàn Quốc có Luật thúc đẩy DNXH từ năm 2007, trong khi đó Việt Nam có khái niệm DNXH trong Luật doanh nghiệp 2014. Với một Luật riêng biệt về DNXH cũng cho thấy mức độ ghi nhận về vai trò của DNXH trong quan điểm phát triển của Chính phủ Hàn Quốc. Một điểm khác biệt nữa trong khung pháp lý đối với DNXH của Hàn Quốc đó là

việc DNXH có thể tồn tại ở các hình thái pháp lý khác nhau, quan trọng là có mục tiêu xã hội. Tại Việt Nam, DNXH phải đăng ký là doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp, nghĩa là hạn chế về hình thức pháp lý.

Thứ ba, về các chính sách hỗ trợ. Vì có bộ luật dành riêng cho DNXH, có cơ quan quản lý nhà nước chuyên trách cho DNXH, nên Hàn Quốc có các chính sách hỗ trợ riêng cho DNXH, như hỗ trợ thuế, phát triển năng lực, hỗ trợ tài chính, tiếp cận vốn từ Trung Ương đến địa phương. Điều này hoàn toàn thiếu vắng tại Việt Nam. Việt Nam có thể không cần phát triển bộ luật riêng cho DNXH, nhưng cần có cơ quan quản lý chuyên trách, là đầu mối một của cho khu vực DNXH. Hiện nay ở Việt Nam, mặc dù khái niệm DNXH đã đưa vào Luật từ năm 2014 nhưng việc hiểu đúng về khái niệm DNXH thì từ các cán bộ quản lý nhà nước đến khu vực doanh nghiệp và cộng đồng nói chung còn khá mơ hồ.

Thứ tư, về vai trò của khu vực tư nhân. Hàn Quốc đặc biệt là Chính phủ đã thể hiện rất tốt trong việc gắn kết và khai thác nguồn lực của khu vực tư nhân để hỗ trợ và thúc đẩy khu vực DNXH thông qua các hoạt động trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Các nhà làm chính sách Việt Nam cần học bài học kinh nghiệm này, vì tiềm lực về nhân lực, tài chính, về kết nối thị trường là rất lớn bên cạnh đó tinh thần tương thân, tương ái cao từ các doanh nghiệp, và người dân nói chung tại Việt Nam.

Thứ năm, về hình mẫu trung tâm kinh tế xã hội của thủ đô Seoul. Mô hình DNXH là mô hình kinh doanh vì mục tiêu phát triển bền vững kinh tế, xã hội và môi trường. Thành phố Hà Nội có thể học tập mô hình của thành phố Seoul trong việc thúc đẩy phát triển DNXH. Trên thực tế, mặc dù thành phố chưa có chính sách chuyên biệt nào cho DNXH, nhưng số lượng DNXH trên địa bàn Hà Nội là lớn nhất trên toàn quốc chiếm hơn 30% tổng số DNXH./.

Tài liệu tham khảo

The Japan Research Institute (2016), Study of social entrepreneurship and innovation ecosystems in South East and East Asian countries: country analysis: Republic of Korea. IDB Technical Note ; 1214, <https://publications.iadb.org/en/publication/study-social-entrepreneurship-and-innovation-ecosystems-south-east-and-east-asian>

Hwang & al, (2017), Social enterprise in South Korea, Social Enterprise Journal Vol. 13 No 4. 2017, <https://www.emerald.com/insight/content/doi/10.1108/SEJ-09-2017-0047/full/html>

Pyun Hyun-seo, Chairman Korea Central Council of Social Enterprise (2019). (n.d.). Korea policy on Social Enterprise: Future Aims and Challenges, Conference Proceedings Asia, Expand the Social Economy Impact, Seoul, July 2011